

Bản án số: 36/2025/HS-ST
Ngày 25-4-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN- TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Ngọc và bà Trần Thị Nhi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ly- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương- Kiểm sát viên

Trong ngày 25 tháng 4 năm 2025 Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn tổ chức xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 32/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29^A/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2025 đối các với bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn C. Tên gọi khác: không, sinh ngày 08-11-1977. Tại: Khu dân cư V, phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương

Nơi cư trú Khu dân cư V, phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; có vợ; 02 con.

Con ông: Nguyễn Văn T; con bà Ngô Thị H

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

-Bản án số: 50/2009/HSST ngày 24-11-2009 của Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn (nay là TAND thị xã Kinh Môn) tỉnh Hải Dương và bản án số: 09/2010/HSPT ngày 03-02-2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt Nguyễn Văn C 06 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”. Ngày 12-10-2010 C chấp hành xong hình phạt, ngày 31-3-2010 chấp hành xong phần thi hành án dân sự của bản án (tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và tiền án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng).

Ngày 17-12-2009 Công an huyện Kinh Môn- tỉnh Hải Dương ra quyết định xử phạt hành chính (phạt tiền 1.000.000 đồng) đối với Nguyễn Văn C về

hành vi Đánh bạc. Ngày 17-12-2009 C đã nộp phạt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29-12-2024 đến ngày 04-01-2025 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay.

2. Họ và tên: **Lê Văn S.** Tên gọi khác: không, sinh ngày 01-02-1974. Tại: Khu dân cư L, phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Khu dân cư L, phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; có vợ; 02 con.

Con ông: Lê Văn M; con bà Nguyễn Thị L

Tiền sự: Không

Tiền án:

Bản án số 17/2018/HSST ngày 05-3-2018 của TAND huyện Kinh Môn (nay là TAND thị xã Kinh Môn) xử phạt Lê Văn S 07 năm 3 tháng tù về tội “mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 01-12-2023 S chấp hành xong hình phạt tù, ngày 21-5-2018 chấp hành xong phần thi hành án dân sự của bản án (tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng).

Nhân thân:

Bản án số 05/2013/HSST ngày 01-12-2013 của TAND huyện Kinh Môn (nay là TAND thị xã Kinh Môn) xử phạt Lê Văn S 39 tháng tù về tội “mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 18-6-2015 S chấp hành xong hình phạt tù, ngày 29-8-2013 chấp hành xong phần thi hành án dân sự của bản án (tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng).

Ngày 01-02-2018 Công an huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 02-4-2007 bị bắt buộc đi cai nghiện ma túy tại trung tâm chữa bệnh giáo dục lao động xã hội tỉnh Hải Dương theo Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 29-3-2007 của UBND huyện Kinh Môn. Ngày 13-3-2009 S hoàn thành xong thời gian cai nghiện.

Ngày 21-01-2010 bị bắt buộc đi cai nghiện ma túy tại trung tâm chữa bệnh giáo dục lao động xã hội tỉnh Hải Dương theo Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 18-01-2010 của Chủ tịch UBND huyện Kinh Môn. Ngày 21-01-2012 S hoàn thành xong thời gian cai nghiện.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29-12-2024 đến ngày 04-01-2025 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Văn H, sinh năm 1996

Địa chỉ: Khu dân cư L, phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương

Người chứng kiến:

Ông Nguyễn Quang H2, sinh năm 1960

(các bị cáo, anh H đều có mặt; người chứng kiến đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 29-12-2024 Lê Văn S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển số 34B1-388.55 màu trắng đen (xe của con trai S Lê Văn H, sinh năm 1996 địa chỉ tại khu dân cư Lĩnh Đông, phường Phạm Thái, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương) đến trung tâm y tế thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương để uống thuốc Methadone. S gặp Nguyễn Văn C là người đi uống thuốc cùng. C đã hỏi S “anh có chỗ nào mua được ma túy loại Heroine không”, S trả lời “có, tỳ anh chờ xuống Hải Phòng mua ma túy”. Đến khoảng 7 giờ cùng ngày, S điều khiển xe mô tô trên chở C xuống khu vực bến xe thuộc quận H Bàng, thành phố Hải Phòng để C tự tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến nơi S dừng xe lại chờ, C đi bộ khoảng 50m tìm gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết họ tên, tuổi địa chỉ 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng với giá 200.000 đồng. C giấu gói ma túy có đặc điểm như trên vào trong túi áo khoác bên trái đang mặc rồi đi ra chỗ S đứng. C bảo đã mua được ma túy rồi. Sau đó S chở C về khu dân cư Dương Nham, phường Phạm Thái, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương thì C xuống xe còn S đi xe về nhà. Đến khoảng 8 giờ 35 phút cùng ngày, C đang đi bộ ở ngõ 1114 đường Trần Hưng Đạo khu dân cư Dương Nham, phường Phạm Thái, thị xã kinh Môn, tỉnh Hải Dương để tìm chỗ sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an phường Phạm Thái, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương kịp thời phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong túi áo khoác bên trái C đang mặc 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng, kích thước (05 x 1,5) cm (C khai là Heroine). Đến 14 giờ cùng ngày, S biết C bị bắt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. S đến Công an phường Phạm Thái đầu thú về hành vi phạm tội như trên và giao nộp chiếc xe mô tô có đặc điểm nêu trên.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thị xã Kinh Môn tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn C và Lê Văn S không thu giữ đồ vật tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số 82/KL-KTHS ngày 31-12-2024 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng trong gói giấy màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M, ghi

thu giữ của Nguyễn Văn C khối lượng là 0,105gam gửi giám định là ma túy loại Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định 0,072gam ma túy loại Heroine, 01 mảnh giấy màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M gửi đến giám định.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 19-3-2025, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố bị cáo Nguyễn Văn C, Lê Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn C, Lê Văn S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn H đề nghị xin lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển số 34B1-388.55 màu trắng đen.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C và Lê Văn S phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt chính:

1.1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 13 tháng đến 16 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 29-12-2024.

1.2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Văn S từ 13 tháng đến 16 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 29-12-2024.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu cho tiêu hủy 0,072 gam ma túy loại Heroine, 01 mảnh giấy màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M gửi đến giám định.

Trả lại cho anh Lê Văn H xe mô tô Yamaha biển số 34B1-388.55 màu trắng đen.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Các bị cáo Nguyễn Văn C, Lê Văn S mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn C, Lê Văn S đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 7 giờ ngày 29-12-2024, S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển số 34B1-388.55 màu trắng đen (xe của con trai S Lê Văn H) chở C xuống khu vực bến xe thuộc quận H Bàng, thành phố Hải Phòng để C tự tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến nơi S dừng xe lại chờ, C đi bộ khoảng 50m tìm gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết họ tên, tuổi địa chỉ 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng với giá 200.000 đồng. Đến khoảng 8 giờ 35 phút cùng ngày, tại đoạn đường ở ngõ 1114 đường Trần Hưng Đạo thuộc khu dân cư Dương Nham, phường Phạm Thái, thị xã kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn C đã có hành vi cất giấu 0,105gam ma túy loại Heroine thì bị tổ công tác Công an phường Phạm Thái bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng nêu trên.

Khoảng 14 giờ cùng ngày sau khi biết C bị bắt về tội ma túy S đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn đầu thú và khai nhận về hành vi như trên.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy. Các bị cáo có đủ khả năng nhận thức được hành vi tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Do vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Văn C, Lê Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố bị cáo đối với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn C không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Lê Văn S, năm 2018 của TAND huyện Kinh Môn (nay là TAND

thị xã Kinh Môn) xử phạt Lê Văn S 07 năm 3 tháng tù về tội “mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 01-12-2023 S chấp hành xong hình phạt tù, ngày 21-5-2018 chấp hành xong phần thi hành án dân sự của bản án (tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng). Ngày 29-12-2024 bị cáo phạm tội nên chưa được xóa án tích. Do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận về hành vi của mình. Do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lê Văn S đã đầu thú về hành vi phạm tội của mình và có bố để được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt: Đây là vụ án có đồng phạm nên khi xem xét quyết định hình phạt cần đánh giá vị trí vai trò, nhân thân của từng bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn C là người giữ vai trò chính. Bị cáo là người đề xuất việc đi tìm mua ma túy về để sử dụng cho bản thân. Bị cáo S giữ vai trò đồng phạm thực hành tích cực. S là người trực tiếp chở C đi đến nơi tìm mua ma túy. Các bị cáo đều là người có nhân thân xấu.

Đối với bị cáo C: năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn (nay là TAND thị xã Kinh Môn) tỉnh Hải Dương và năm 2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt Nguyễn Văn C 06 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”. Ngày 12-10-2010 C chấp hành xong hình phạt, ngày 31-3-2010 chấp hành xong phần án phí. Ngày 17-12-2009 Công an huyện Kinh Môn- tỉnh Hải Dương ra quyết định xử phạt hành chính (phạt tiền 1.000.000 đồng) đối với Nguyễn Văn C về hành vi Đánh bạc. Ngày 17-12-2009 C đã nộp phạt. Tính đến thời điểm phạm tội ngày 29-12-2024 bị cáo C đã được xóa án tích.

Đối với bị cáo Lê Văn S: Bản án số 17/2019/HSST ngày 05-3-2018 của TAND huyện Kinh Môn (nay là TAND thị xã Kinh Môn) xử phạt Lê Văn S 07 năm 3 tháng tù về tội “mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 01-12-2023 S chấp hành xong hình phạt tù, ngày 21-5-2018 chấp hành xong phần thi hành án dân sự của bản án (tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng). Tính đến thời điểm phạm tội bị cáo S chưa được xóa án tích.

Năm 2013 của TAND huyện Kinh Môn (nay là TAND thị xã Kinh Môn) xử phạt Lê Văn S 39 tháng tù về tội “mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 18-6-2015 S chấp hành xong hình phạt tù, ngày 29-8-2013 chấp hành xong phần thi hành án dân sự của bản án (tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng). Năm 2018 Công an huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Năm 2007 bị bắt buộc đi cai nghiện ma túy tại trung tâm chữa bệnh giáo dục lao động xã hội tỉnh Hải Dương theo Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 29-3-2007

của UBND huyện Kinh Môn. Ngày 13-3-2009 S hoàn thành xong thời gian cai nghiện. Năm 2010 bị bắt buộc đi cai nghiện ma túy tại trung tâm chữa bệnh giáo dục lao động xã hội tỉnh Hải Dương theo Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 18-01-2010 của Chủ tịch UBND huyện Kinh Môn. Ngày 21-01-2012 S hoàn thành xong thời gian cai nghiện.

Điều đó cũng cho thấy các bị cáo là người có ý thức coi thường pháp luật, không lấy đó là bài học để rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục vi phạm. Do vậy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật hình sự để giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và có tác dụng giáo dục răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Nguyễn Văn C và Lê Văn S không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[6]. Về vật chứng:

Đối với 0,072gam ma túy loại Heroine, 01 mảnh giấy màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M gửi đến giám định là vật cấm lưu hành và không có giá trị nên cần tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển số 34B1-388.55 màu trắng đen S dùng để đi mua ma túy. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô là tài sản của anh Lê Văn H. Anh H không biết bị cáo S dùng để đi mua ma túy nên cần trả lại cho anh theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7]. Về án phí: Các bị Nguyễn Văn C, Lê Văn S bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong vụ án này đối với anh Lê Văn H không biết Lê Văn S sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển số 34B1-388.55 làm phương tiện đi mua ma túy nên không đặt ra việc xử lý.

Trong vụ án này về nguồn gốc số ma túy Nguyễn Văn C và Lê Văn S khai mua của một người đàn ông không quen biết tên tuổi, địa chỉ ở khu vực bên xe quận H Bàng, thành phố Hải Phòng nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn không có căn cứ xác minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1.Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự :

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C, Lê Văn S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2.Về hình phạt chính:

2.1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s

khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 29-12-2024.

2.2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Lê Văn S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù thời hạn tính từ ngày 29-12-2024.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

5. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu cho tiêu hủy 0,072gam ma túy loại Heroine, 01 mảnh giấy màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M.

- Trả lại cho anh Lê Văn H xe mô tô Yamaha biển số 34B1-388.55 màu trắng đen.

(*Tình trạng cụ thể của vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn ngày 8 tháng 4 năm 2025*).

6. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Các bị cáo Nguyễn Văn C, Lê Văn S mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan trong bản án thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự- Công an tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn (khi bản án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu: hồ sơ, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nguyệt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nguyệt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nguyễn Văn Thành- Vũ Thị Linh

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nguyệt

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Chuộng – Đinh Thị Tin

Nguyễn Thị Nguyệt